

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Xuân Thủy.

Ông Dương Việt Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã Trung T, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 16/7/2019 theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, ngày 10/6/2021 được ra viện và bị bắt tạm giam từ đó đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị Quỳnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Hải N. Địa chỉ: Xóm Phố, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 10 phút ngày 25/12/2017, tại Quốc lộ 1, thôn Khòn P, xã Mai P, thành phố Lạng S, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện xe ô tô hiệu Kia morning biển kiểm soát 18A-078.41 do Hoàng Hải N điều khiển chở Bùi Văn T ngồi ghế phụ đi theo hướng Lạng Sơn - Hà Nội có biểu hiện vận chuyển hàng hóa vi phạm đã dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác phát hiện trong xe có 03 bao tải chứa pháo giàn và 01 túi nilon đựng 05 quả pháo hình dạng giống quả lựu đạn, đã đưa 02 đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an thành phố Lạng Sơn lập biên bản sự việc. Về vật chứng thu giữ bao gồm toàn bộ số pháo nổ, 03 bao tải chứa màu xanh, 01 túi nilon màu đen, xe ô tô biển kiểm soát 18A – 078.41; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung GALAXY A5 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen, 01 điện thoại di động Nokia X1-1 màu đen số IMEI 1:352861051592789, số IMEI 2: 35286105159279 kèm theo sim đã qua sử dụng.

Tại Biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 25/12/2017 xác định 02 bao tải chứa trong đựng 06 giàn pháo loại 100 quả/giàn, tổng trọng lượng 96 kg, 01 bao tải chứa đựng 06 giàn pháo loại 36 quả/giàn tổng trọng lượng 15 kg, 05 quả pháo hình lựu đạn trọng lượng 1,8 kg. Xác định tổng trọng lượng pháo là 112,8 kg.

Tại Kết luận giám định số 6530/C54 ngày 26/12/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận: Số pháo thành phẩm thu được là pháo hoa, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ và ánh sáng màu.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 139/PC54 ngày 11/01/2018 của Viện khoa học hình sự kết luận: Số pháo thành phẩm thu được là pháo hoa, có chứa thuốc pháo. Loại pháo hoa này khi đốt có gây ra tiếng nổ.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hoàng Hải N và Bùi Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra Bùi Văn T có biểu hiện tâm thần, ngày 25/6/2018 Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Bùi Văn T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 327 ngày 09/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Bùi Văn T bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, Bùi Văn T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển, Bùi Văn T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 05/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn ra quyết định tách vụ án để xử lý hành vi phạm tội của Bùi Văn T theo vụ án riêng. Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Bùi Văn T. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn T.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 23 ngày 28/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận: “Hiện tại bệnh tâm thần của Bùi Văn T ở giai đoạn khỏi, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”. Ngày 08/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn T. Ngày 10/6/2021, Bùi Văn T ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Bùi Văn T, đồng thời thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Văn T.

Sau khi phục hồi điều tra, tại Cơ quan điều tra Bùi Văn T khai nhận: Bùi Văn T có quen biết người đàn ông tên C, trú tại khu chợ D, xã Quang T, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định. Khoảng 15 giờ ngày 23/12/2017 Bùi Văn T nhận được điện thoại của C rủ lên Lạng Sơn chơi, sau đó cả hai bắt xe khách lên Lạng Sơn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Bùi Văn T và C đến Lạng Sơn và thuê nhà nghỉ tại đây. Đến 23 giờ ngày 24/12/2017 C nói với Bùi Văn T đi vận chuyển pháo thì Bùi Văn T đồng ý. C dẫn Bùi Văn T đi bộ đến xe ô tô biển kiểm soát 18A-078.41 do Hoàng Hải N điều khiển đang chờ sẵn cạnh đường, trước đó C gọi điện cho Hoàng Hải N từ Nam Định đi lên Lạng Sơn để chở pháo về cho C. C chỉ đường cho N điều khiển xe ô tô đi nhận pháo với 03 người đàn ông T không quen biết, sau khi kiểm tra, C nhận 03 bao tải dưa đựng pháo rồi cùng T, N đưa pháo lên xe. Sau đó, C bảo Bùi Văn T và N chở pháo về Nam Định cho C, đến nơi C sẽ trả cho T 600.000đồng. Hoàng Hải N điều khiển xe đến địa phận thôn Khòn P, xã Mai P, thành phố Lạng Sơn thì bị phát hiện, thu giữ số pháo trên.

Về vật chứng của vụ án bao gồm số pháo còn lại sau giám định, 03 bao tải dưa màu xanh, 01 túi nilon màu đen, xe ô tô biển kiểm soát 18A – 078.41; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung GALAXY A5 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen đã được xử lý trong vụ án Hoàng Hải N phạm tội vận chuyển hàng cấm.

Đối với hành vi phạm tội của Hoàng Hải N, ngày 26/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xét xử Hoàng Hải N 02 năm tù giam về tội vận chuyển hàng cấm.

Cơ quan điều tra xác định nam thanh niên tên C như Bùi Văn T khai có tên đầy đủ là Vũ Đình C, sinh năm 1992, trú tại xóm Bất D, xã Quang T, huyện Vụ B, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh đối tượng và kết quả xác minh Vũ Đình C không có mặt tại địa phương, không biết Vũ Đình C đi đâu, làm gì nên chưa làm rõ mức độ liên quan để có căn cứ xử lý đối với đối tượng Vũ Đình C theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 27/KSĐT ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Bùi Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị áp dụng hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, theo hướng có lợi cho người phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 23/12/2017 Bùi Văn T nhận được điện thoại của C rủ lên Lạng Sơn để chơi và mua pháo vận chuyển về Nam Định, cả hai đã cùng lên Lạng Sơn và nghỉ tại nhà nghỉ cả ngày 24/12/2017, tại đây C bảo Bùi Văn T vận chuyển pháo về Nam Định, T đồng ý, cả hai ra xe taxi do Hoàng Hải N điều khiển đi lòng vòng đến cửa khẩu Tân Thanh, tại đây Bùi Văn T và N giúp C cho pháo lên xe ô tô của N, C bảo Bùi Văn T vận chuyển pháo về Nam Định trước và sẽ trả tiền công cho T là 600.000đồng. Hoàng Hải N và Bùi Văn T chở pháo đến địa phận thôn Khòn P, xã Mai P, thành phố Lạng S thì bị bắt.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Hải N đã trình bày xin giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Tòa án xét xử giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm, căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 155; Điều 44; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh.

Về xử lý vật chứng, vật chứng trong vụ án còn lại là 01 điện thoại di động Nokia X1-1 màu đen số IMEI 1:352861051592789, số IMEI 2: 35286105159279 kèm theo sim đã qua sử dụng, do được Bùi Văn T sử dụng liên lạc với Vũ Đình C nên đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên khi được đề xuất vận chuyển pháo đã nhận lời mà không lường trước được hậu quả. Trong sự việc đã xảy ra, Bùi Văn T có vai trò đồng phạm thứ yếu với Hoàng Hải N, luôn có thái độ hợp tác với cơ quan điều tra. Do đó, người bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 155; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới 02 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn trình bày: Giữ nguyên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo, vì trong vụ án này bị cáo Bùi Văn T tham gia cùng với C suốt quá trình đi từ Nam Định lên Lạng Sơn để mua pháo vận chuyển về Nam Định, nên Bùi Văn T có vai trò không phải thứ yếu, hơn nữa, mức hình

phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra là ở khoảng đầu khung hình phạt nên đã phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên ý kiến không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp biên bản sự việc, biên bản xác định trọng lượng, chủng loại pháo, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 25/12/2017, Bùi Văn T đã có hành vi cùng với Hoàng Hải N vận chuyển 112,8 kg pháo nổ từ thị trấn Na S, huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn đến tỉnh Nam Định cho Vũ Đình C, mục đích vận chuyển để lấy tiền công với số tiền là 600.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo bị phát hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 quy định các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn...và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Xét thấy, tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7 và điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt theo hướng có lợi cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo Bùi Văn T thực hiện đã xâm phạm đến chế độ quản lý

của Nhà nước đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện để lấy tiền tiêu xài cá nhân, trong vụ án này hành vi của bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn với Hoàng Hải N, vì vậy bị cáo Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo Bùi Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; ngoài ra, bị cáo có ông nội là Bùi Văn Đ được tặng huân chương, huy chương kháng chiến, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử nhận thấy việc áp dụng hình phạt tù với bị cáo là cần thiết tuy nhiên không cần thiết phải hạ khung hình phạt cho bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 44 Bộ luật hình sự năm 1999 để trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản làm việc ngày 30/6/2021, xác định bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng, hơn nữa bị cáo thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với hành vi của Hoàng Hải N, là người cùng vận chuyển pháo với bị cáo cho Vũ Đình C, đã bị xét xử 02 năm tù về tội Vận chuyển hàng cấm theo Bản án số 222/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, do vậy hành vi của Hoàng Hải N Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Đối với Vũ Đình C, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về việc xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 222/2018/HS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Vật chứng còn lại là 01 (một) chiếc điện thoại Nokia X1-1 màu đen số IMEI 1:352861051592789, số IMEI 2: 35286105159279 kèm theo sim đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T, do bị cáo

đã sử dụng để liên lạc với Vũ Đình C liên quan đến việc vận chuyển pháo nổ, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 155; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 44 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. T bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù. Được trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh với bị cáo (từ ngày 16/7/2019 đến ngày 10/6/2021) và thời gian tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến nay. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1-01, màu đen, số IMEI 352861051592789, số IMEI 2: 352861051592797, máy cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Chu Thị Phương Thảo

